

Số: 123/QĐ-TCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2011.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định về tiêu chí đánh giá kết quả thi đua đối với tập thể, cá nhân thuộc Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng; Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định 115/2009/QĐ-TTg ngày 28/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2733/QĐ-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành “Quy định về Tiêu chí đánh giá kết quả thi đua hàng năm đối với tập thể, cá nhân thuộc Bộ Tài chính”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về tiêu chí đánh giá kết quả thi đua đối với tập thể, cá nhân thuộc Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Vụ ĐKT);
- Lưu VT, TCCB (2b). 5



**QUY ĐỊNH
VỀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THI ĐUA ĐỐI VỚI TẬP THỂ,
CÁ NHÂN THUỘC CỤC THUẾ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 123 /QĐ-TCT ngày 17 tháng 1/ năm 2011
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)*

A. Nội dung Tiêu chí đánh giá kết quả thi đua:

I. Đối với tập thể: Đánh giá căn cứ trên 4 tiêu chí và điểm thưởng với tổng số điểm tối đa là 1000 điểm.

1. Về 4 tiêu chí đánh giá: Tổng số điểm tối đa là 950 điểm:

- Tiêu chí 1: Thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (điểm tối đa: 600 điểm).

- Tiêu chí 2: Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật phòng, chống tham nhũng; kỷ cương, kỷ luật của ngành; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCS (điểm tối đa: 150 điểm).

- Tiêu chí 3: Xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng trong sạch, vững mạnh; tập thể đoàn kết tốt (điểm tối đa: 100 điểm)

- Tiêu chí 4: Tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng; phong trào văn nghệ, thể thao, hoạt động nhân đạo, từ thiện (điểm tối đa: 100).

2. Điểm thưởng: Tối đa 50 điểm.

(Nội dung cụ thể quy định tại Bảng chấm điểm thi đua đối với tập thể đính kèm).

II. Đối với cá nhân: Đánh giá căn cứ trên 4 tiêu chí và điểm thưởng với tổng số điểm tối đa là 1000 điểm.

1. Về 4 tiêu chí đánh giá: Tổng số điểm tối đa là 950 điểm:

- Tiêu chí 1: Thực hiện nhiệm vụ được giao (điểm tối đa: 600).

- Tiêu chí 2: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; kỷ cương, kỷ luật của ngành; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị (điểm tối đa: 150).

- Tiêu chí 3: Đạo đức, tác phong, tinh thần học tập nâng cao trình độ: (điểm tối đa: 100).

- Tiêu chí 4: Tham gia các phong trào thi đua; tham gia phong trào văn nghệ, thể thao, nhân đạo, từ thiện (điểm tối đa: 100).

2. Điểm thưởng: Tối đa 50 điểm.

(Nội dung cụ thể quy định tại Bảng chấm điểm thi đua đối với cá nhân đính kèm).

B. Chấm điểm và bình xét thi đua:

I. Chấm điểm:

1. Một số quy định chung:

- Mọi tập thể, cá nhân trước khi đề nghị xét khen thưởng thi đua đều phải thực hiện tự chấm điểm theo từng nội dung của Tiêu chí đánh giá kết quả thi đua.

- Trên cơ sở mức điểm tối đa quy định cho từng tiêu chí, chấm điểm trừ theo mức độ vi phạm.

- Nếu một tiêu chí có nhiều vi phạm phải trừ điểm thì tổng số điểm trừ cũng không nhiều hơn mức điểm tối đa được quy định của tiêu chí đó

- Số điểm đạt được của tập thể, cá nhân là hiệu số của tổng điểm tối đa quy định cho các tiêu chí trừ tổng số điểm bị trừ do các vi phạm.

- Điểm tối đa tự chấm của các tiêu chí đối với tập thể và cá nhân là 950 điểm.

- Tổng số điểm tối đa của các tập thể, cá nhân có thể đạt được là 1000 điểm (bao gồm cả 50 điểm thưởng nếu được thưởng ở mức tối đa).

Tổng số điểm tối đa là căn cứ chủ yếu để đánh giá, bình xét xếp loại thi đua.

2. Chấm điểm và cho điểm thưởng:

2.1. Chấm điểm:

Kết thúc kỳ thi đua, các tập thể và cá nhân tự chấm điểm. Sau khi có kết quả tự chấm điểm của tập thể, cá nhân, lãnh đạo Phòng bỏ phiếu chấm lại điểm cho cá nhân thuộc Phòng, thông qua điểm và đề xuất điểm thưởng (nếu thấy xứng đáng) của tập thể Phòng; Hội đồng Thi đua khen thưởng Chi cục Thuế bỏ phiếu chấm lại điểm và cho điểm thưởng đối với tập thể Đội Thuế, cá nhân thuộc Chi cục Thuế, thông qua điểm và đề xuất điểm thưởng (nếu thấy xứng đáng) của tập thể Chi cục Thuế; Hội đồng Thi đua khen thưởng Cục Thuế họp và bỏ phiếu đề chấm lại và cho điểm thưởng đối với Phòng, Chi cục Thuế và phê duyệt điểm, điểm thưởng của Đội Thuế và các cá nhân

trong toàn đơn vị; thông qua điểm tự chấm và đề xuất điểm thường (nếu thấy xứng đáng) cho tập thể Cục Thuế.

Hội đồng Thi đua khen thưởng Tổng cục Thuế xem xét và cho điểm thường đối với tập thể Cục Thuế.

2.2. Căn cứ đề xuất và phê duyệt điểm thường:

Tập thể, cá nhân đạt từ 910 điểm trở lên (sau khi đã hoàn tất thủ tục chấm lại điểm) mới được đề xuất và xét cho điểm thường. Việc đề xuất, thường và phê duyệt điểm thường dựa trên mức độ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua của tập thể, cá nhân:

- Mức 1: Tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua; hoàn thành tốt nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn: thường 20 điểm.

- Mức 2: Tập thể có nhiều cá nhân hoặc cá nhân có nhiều sáng kiến, cải tiến, phương pháp, giải pháp hữu ích, đề tài.... được công nhận và áp dụng trong tập thể, đơn vị đem lại hiệu quả công tác: thường 15 điểm.

- Mức 3: Tập thể, cá nhân hưởng ứng, tham gia tích cực và đầy đủ các phong trào thi đua, hoạt động từ thiện, thể dục thể thao, cuộc thi...: thường 15 điểm.

Tập thể, cá nhân đạt được thành tích ở mức nào thì tương ứng với điểm thường mức đó; thành tích đạt được ở bao nhiêu mức thì được thưởng tổng điểm của bấy nhiêu mức. Trường hợp tập thể, cá nhân đạt được cả 3 mức trên thì được thưởng tối đa 50 điểm.

II. Áp dụng kết quả đánh giá và chấm điểm trong bình xét xếp loại thi đua:

1. Xếp loại thi đua quý:

- Tập thể:

+ Đạt từ 901 điểm trở lên và không có cá nhân xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ, đủ điều kiện xếp loại: Tập thể lao động xuất sắc.

+ Đạt từ 810 điểm đến 900 điểm đủ điều kiện xếp loại: Tập thể lao động tiên tiến

+ Đạt từ 710 điểm đến dưới 810 điểm đủ điều kiện xếp loại: Tập thể hoàn thành nhiệm vụ

+ Đạt tổng số điểm dưới 710 điểm hoặc có từ 01 tiêu chí trở lên bị trừ hết điểm, xếp loại: Tập thể không hoàn thành nhiệm vụ

* *Tập thể nhỏ (Phòng, Chi cục Thuế, Đội Thuế) không được xem xét xếp loại thi đua khi có một trong các trường hợp sau:*

+ Có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

+ Có cán bộ, công chức, viên chức đang bị khởi tố, điều tra vì liên quan đến công vụ.

+ Có cán bộ, công chức, viên chức trốn tránh nghĩa vụ quân sự

+ Có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật về dân số và kế hoạch hoá gia đình.

- Cá nhân:

+ Đạt từ 901 điểm trở lên: Xếp loại A - Lao động tiên tiến.

+ Đạt từ 800 đến 900 điểm: Xếp loại B - Hoàn thành nhiệm vụ

+ Đạt tổng số điểm dưới 800 điểm hoặc có từ 01 tiêu chí trở lên bị trừ hết điểm hoặc bị kỷ luật từ khiển trách trở lên: Xếp loại C - Không hoàn thành nhiệm vụ.

Cá nhân không được xếp loại A nếu trong quý có công văn phê bình của cấp trên. Cá nhân là lãnh đạo (phụ trách trực tiếp, thủ trưởng đơn vị) không được xếp loại A nếu trong quý đơn vị có công văn phê bình của cấp trên.

** Cá nhân không được xem xét xếp loại thi đua quý khi vi phạm một trong các điều sau:*

+ Một quý nghỉ làm việc quá 10 ngày (ngoài lý do đi học, nghỉ phép, nghỉ ốm và nghỉ việc riêng khác theo quy định của Luật Lao động).

+ Bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

+ Đang bị khởi tố điều tra

+ Trốn tránh nghĩa vụ quân sự

+ Sinh con vi phạm pháp luật về dân số và kế hoạch hoá gia đình.

2. Xếp loại thi đua năm:

Tập thể, cá nhân có từ 01 quý trở lên không xếp loại thi đua sẽ không được xét xếp loại thi đua năm.

Tập thể:

- Đủ điều kiện xét Tập thể lao động xuất sắc: Có ít nhất 2 quý xếp loại Tập thể lao động xuất sắc và không có quý xếp loại Tập thể không hoàn thành nhiệm vụ.

- Đủ điều kiện xét Tập thể lao động tiên tiến: Có ít nhất 2 quý xếp loại Tập thể lao động tiên tiến trở lên và không có quý xếp loại Tập thể không hoàn thành nhiệm vụ.

Cá nhân:

- Đủ điều kiện xếp loại lao động tiên tiến: Phải đạt ít nhất 2 quý xếp loại A, không có quý xếp loại C.

- Đủ điều kiện xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và các hình thức khen cao khác: Phải đạt lao động tiên tiến và có sáng kiến cải tiến được Hội đồng sáng kiến cải tiến Cục Thuế công nhận.

Các cá nhân không thuộc 2 trường hợp trên không được xét khen thưởng thi đua.

Không xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và khen cao cho lãnh đạo khi tập thể thuộc quyền quản lý không đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến trở lên.

Trường hợp cá nhân có thời gian đi học trong năm liên tục từ 3 tháng trở lên mà trong thời gian đi học không đảm đương nhiệm vụ thường xuyên được phân công, phải bàn giao cho người khác:

- Khi chưa có kết quả học tập: Tạm xếp loại B.
- Khi có kết quả học tập: Điều chỉnh xếp loại theo hướng: Kết quả đạt khá trở lên: xếp loại A; kết quả đạt trung bình: xếp loại B; kết quả đạt dưới trung bình: xếp loại C.

C. Tổ chức thực hiện:

1. Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Quy định này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị và chịu trách nhiệm về kết quả xếp loại thi đua đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

Căn cứ Quy định này và tình hình, nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý, Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thi đua cụ thể cho Phòng, Chi cục Thuế, Đội thuế và cá nhân thuộc Phòng, Chi cục Thuế, Đội thuế.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về Tổng cục Thuế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để kịp thời xem xét, sửa đổi, bổ sung.

3. Giao Vụ Tổ chức cán bộ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. /.

Py

KT. TÔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TÔNG CỤC TRƯỞNG



Bùi Văn Nam

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA ĐỐI VỚI TẬP THỂ
QUÝ.....NĂM.....**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 123 /QĐ-TCT ngày 27/11/2011
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

Số TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm đánh giá kết quả thi đua	Điểm tối đa	Điểm trừ	Điểm tự chấm, đề xuất	Điểm được duyệt
I	Tiêu chí 1: Thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao:	600			
	- Không hoàn thành dự toán pháp lệnh do nguyên nhân chủ quan, cứ 1% không hoàn thành		- 30		
	- Thực hiện nghiêm yết công khai các thủ tục hành chính thuế				
	+ Cứ 1 thủ tục nghiêm yết thiếu		- 10		
	+ Không nghiêm yết		- 50		
	- Cứ một lần, 1 hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn (cấp mã số thuế; miễn giảm thuế, hoàn thuế; đề nghị gia hạn nộp hồ sơ khai thuế...) chậm		- 10		
	- Cứ 1 lần, 1 hồ sơ liên quan đến hoàn thuế sai thủ tục (bị thu hồi lại số thuế đã hoàn)		- 30		
	- Cứ 1% lượt NNT không được giải quyết mua hoá đơn đúng hạn		- 10		
	- Cứ 1 lần không tổ chức hội nghị đối thoại với DN theo quy định		- 20		
	- Cứ 1 lần, 1 việc trả lời sai chế độ, chính sách, NNT kiến nghị và Tổng cục đính chính		- 20		
	- Có số văn bản tồn đọng 5%		- 10		
	- Có số văn bản tồn đọng từ trên 5 % đến 10%		- 20		
	- Có số văn bản tồn đọng từ trên 10%		- 30		
	- Cứ 1 lần không báo cáo		- 30		
	- Cứ 1 lần báo cáo chậm		- 10		
	- Cứ 1% đối tượng có hồ sơ kê khai thuế bị chậm nộp thuế; 1% NNT không nộp thuế vào NSNN đúng quy định		- 10		
	- Cứ 1 lần, 1 hồ sơ kê khai thuế có lỗi số học không được phát hiện và thông báo cho DN chỉnh lý kịp thời		- 10		
	- Tổng số tiền nợ thuế có khả năng thu vượt quá tỷ		- 10		

	lệ quy định, cứ 1% vượt cao hơn			
	- Không hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra với người nộp thuế	- 20		
	- Không hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ	- 20		
	- Cứ 1 lần, 1 cuộc thanh tra, kiểm tra (kể cả với NNT và nội bộ) không đảm bảo nội dung quy định vì lý do chủ quan	- 20		
	- Cứ 1 lần, 1 cuộc thanh tra, kiểm tra (kể cả với NNT và nội bộ) không đảm bảo thời gian quy định vì lý do chủ quan	- 10		
	- Cứ 1% số thuế và số tiền phạt trong thời gian quyết định xử lý có hiệu lực thì hành chưa được thu hồi vào NSNN	- 05		
	- Cứ 01 lần, 01 đơn khiếu nại, tố cáo giải quyết chậm so với thời hạn quy định	- 10		
	- Cứ 01 lần, 01 trường hợp giải quyết sai chính sách, chế độ	- 10		
	- Cứ 1 lần, 1 việc sai sót liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ	- 20		
	- Có trên 10% (đối với miền núi là trên 30%) CBCC kiểm tra trình độ sử dụng tin học cơ bản (Word, Excel...) đạt điểm dưới trung bình	- 20		
	- Có CB nghiệp vụ cấp Cục Thuế kiểm tra khai thác, sử dụng ứng dụng tin học thuộc chức năng quản lý đạt điểm dưới trung bình	- 20		
	- Có trên 30% CB cấp Chi cục kiểm tra khai thác, sử dụng ứng dụng tin học thuộc chức năng quản lý đạt điểm dưới trung bình	- 20		
	- Có CB lãnh đạo cấp Cục và Chi cục không biết sử dụng hệ thống thư điện tử trong chỉ đạo công việc	- 20		
	- Một lần không triển khai, nâng cấp ứng dụng tin học theo yêu cầu của Tổng cục	- 20		
	- Một lần chậm triển khai, nâng cấp ứng dụng tin học theo yêu cầu của Tổng cục	- 10		
II	Tiêu chí 2: Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật phòng, chống tham nhũng; kỷ cương, kỷ luật của ngành; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCC:	150		
	- Một lần vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (bị nhắc nhở, phê bình)	- 20		
	- Một lần đơn vị vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống	- 30		

	lãng phí (bị nhắc nhở, phê bình)			
	- Cứ 1 lần có cán bộ vi phạm, kỷ luật bị khiển trách trở lên (do nội bộ phát hiện)		- 10	
	- Cứ 1 lần có cán bộ vi phạm, kỷ luật bị khiển trách trở lên (do ngoài ngành phát hiện)		- 30	
	- Không thực hiện đúng Quy chế quản lý tài chính		- 30	
	- Không đạt 10% tiết kiệm trong quản lý tài chính nội bộ ngành, cứ 1% thấp hơn		- 10	
	- Một lần, một việc sử dụng kinh phí của Nhà nước vào việc đi tham quan trong và ngoài nước; sử dụng xe công vào việc riêng		- 20	
	- Một lần, 1 việc có đơn tố cáo CBCC (xác minh có thực) sách nhiễu, trục lợi cá nhân		- 20	
	- Cứ 1 lần, 1 việc không tổ chức cho đơn vị tham gia đầy đủ các buổi học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tập huấn, đào tạo, kiểm tra; bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước...		- 10	
	- Dưới 100% số CBCC đi học không đạt yêu cầu/khoá đào tạo		- 10	
III	Tiêu chí 3: Xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng trong sạch, vững mạnh; tập thể đoàn kết tốt	100		
	- Đảng bộ, Chi bộ không đạt trong sạch, vững mạnh		- 20	
	- Công đoàn không đạt vững mạnh, xuất sắc		- 20	
	- Chi đoàn không đạt xuất sắc		- 20	
	- Tập thể lãnh đạo mất đoàn kết		- 30	
	- Tập thể đơn vị mất đoàn kết		- 20	
	- Có đơn thư nặc danh phát sinh từ đơn vị (nếu phát hiện được)		- 10	
IV	Tiêu chí 4: Tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng; phong trào văn nghệ, thể thao, nhân đạo, từ thiện:	100		
	- Không quán triệt tốt các quy định của cấp trên về thi đua khen thưởng		- 20	
	- Không triển khai kịp thời các chủ trương, nhiệm vụ về công tác thi đua khen thưởng, không tổ chức các phong trào thi đua, không ký kết giao ước thi đua		- 20	
	- Không thực hiện tốt chế độ báo cáo về công tác thi đua khen thưởng:			
	+ 1 lần, 1 việc chậm		- 10	
	+ 1 lần, 1 việc không làm		- 20	
	- Không thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng		- 20	

	- Không tổ chức tuyên dương NNT		- 20		
	- Không tham gia đầy đủ phong trào thể thao, văn nghệ do ngành tổ chức		- 20		
	- Không tham gia phong trào xã hội, nhân đạo, từ thiện		- 10		
V	Điểm thưởng:	50			
	Tổng cộng điểm:	1000			

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH, TP:

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA ĐỐI VỚI CÁ NHÂN
QUÝ.....NĂM.....

(Ban hành kèm theo Quyết định số 123 /QĐ-TCT ngày 27 /4/2011
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

Số TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm đánh giá kết quả thi đua	Điểm tối đa	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm được duyệt
I	Tiêu chí 1: Thực hiện nhiệm vụ được giao:	600			
	- Một lần công việc, một nhiệm vụ cụ thể được giao bỏ sót không làm hoặc không hoàn thành.		- 30		
	- Một lần công việc, một nhiệm vụ cụ thể được giao giải quyết chậm do nguyên nhân chủ quan		- 10		
	- Một lần công việc, một nhiệm vụ cụ thể được giao không đạt chất lượng		- 20		
	- Một lần từ chối nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng		- 30		
	- Một lần không thực hiện tốt phối hợp khi được giao nhiệm vụ có liên quan đến 1 hay 1 nhóm công chức trong đơn vị, các đơn vị liên quan		- 20		
II	Tiêu chí 2: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; kỷ cương, kỷ luật của ngành; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị:	150			
	- Một lần vi phạm chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ... bị phê bình, nhắc nhở		- 20		
	- Một lần vi phạm kỷ cương, kỷ luật của ngành; nội quy, quy chế của cơ quan đơn vị.		- 20		
	- Một lần bỏ họp không có lý do		- 20		
	- Một ngày nghỉ làm việc không có lý do		- 20		
	- Một lần vi phạm giờ công lao động không có lý do		- 10		
	- Một lần bị phê bình bằng văn bản		- 50		
III	Tiêu chí 3: Đạo đức, tác phong, tinh thần học tập nâng cao trình độ:	100			
	- Một lần vi phạm quy định về văn minh nơi công sở bị phản ánh, nhắc nhở		- 20		
	- Một lần có thái độ làm việc chưa tốt, có hành vi cố ý gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công vụ bị phản ánh (xác minh đúng)		- 30		
	- Tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp chưa tốt (có khả năng nhưng từ chối giúp đỡ, hỗ trợ)		- 10		

	- Có hành vi gây mất đoàn kết nội bộ (thông tin sai lệch, chia rẽ cá nhân, bè phái, viết đơn thư tố cáo sai sự thật...)	- 50		
	- Một lần không tham gia các lớp học, tập huấn do cơ quan, đơn vị hoặc cấp trên tổ chức mà không có lý do chính đáng	- 10		
	- Một lần uống rượu, bia hoặc say rượu, bia trong giờ làm việc	- 20		
	- Không chủ động tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ	- 10		
IV	Tiêu chí 4: Tham gia các phong trào thi đua; tham gia phong trào văn nghệ, thể thao, nhân đạo, từ thiện	100		
	- Không đăng ký thi đua	- 30		
	- Không tham gia phong trào thi đua	- 30		
	- Một lần không tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện (không có lý do chính đáng)	- 10		
	- Một lần không tham gia (hoặc cổ vũ) phong trào văn nghệ, thể thao (không có lý do chính đáng)	- 10		
V	Điểm thưởng	50		
	Tổng số điểm	1000		